TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 29-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Thới.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và Ông Rmah Et.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Ông Ksor Yanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Trung C (Tên gọi khác: C), sinh năm 1993 tại Đ; Nơi đăng ký HKTT: Thôn I, xã Ia, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Thôn Hòa Tín, thị trấn N, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Ch, sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị Nh, sinh năm 1960; tiền án: 03 tiền án: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Ch xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện Ch xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Năm 2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", ngày 19/12/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích.Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 07/4/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Hoài Th (Tên gọi khác: Th), sinh ngày 27 tháng 12 năm 1999, tại Gia Lai; trú tại: Thôn P, xã Ia, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ch xử

phạt 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", ngày 25/3/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 06/4/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T chó), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1997, tại Gia Lai; trú tại: Thôn H, thị trấn N, huyện Ch, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng (đã chết), và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1964; có vợ là Rcom S, sinh năm 2003 (đã ly thân); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P từ ngày 06/4/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Lê Trung Th, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn B, xã Ia P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Đỗ Thị Vân Anh, sinh năm 2003; Trú tại: Thôn Plei Ph, xã Ia Ph, huyện Ch, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2023, Lê Hoài Th nhận được tin nhắn ZaLo của Lê Trung Th (sinh năm 1985, trú tại thôn B, xã Ia P, P) hỏi mua ma túy từ Th với giá 6.000.000 đồng/01 bì ma túy thì được Th đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, Th gọi điện thoại cho Trần Trung C (trú tại thôn Hòa Tín, thị trấn N, huyện Ch) hỏi mua nợ 2.000.000 đồng ma túy, do quen biết từ trước nên Cường đồng ý, sau đó, Cường bỏ bì ma túy vào trong vỏ gói thuốc ngựa đỏ cất giấu dưới chân trụ điện gần quán cà phê Mê Khúc thuộc thôn Hòa Tín, thị trấn N, Ch. Khoảng 15 phút Cường điện thoại cho Th nói vị trí, địa điểm cất giấu ma túy để Th đến lấy. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô BKS 81P1-421.29 từ nhà đi đến chỗ Cường cất giấu ma túy, lấy ma túy xong, Th điều khiển xe đi đến nhà Nguyễn Văn T, trú tại thôn Hòa Bình, thị trấn N, huyện Ch rủ T xuống huyện P để bán ma túy cho Lê Trung Th được T đồng ý. Th vào nhà T lấy băng keo đen quấn gói ma túy lại, rồi điều khiển xe mô tô BKS 81P1-421.29 chở T từ huyện Ch đến huyện P. Khi đến khu vực xã Ia P, huyện P, Th ghé vào tạp hóa của người dân cạnh đường QL 25 để mua thuốc lá hút và bim bim để ăn, Th đưa gói ma túy cho T cầm và giao xe mô tô cho T điều khiển, còn Th ngồi sau. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Th và T đi đến khu vực ngã ba chợ Thanh Bình, xã Ia P, huyện P thì thấy Thành đợi sẵn, sau đó Thành dẫn Th và T về nhà Thành tại thôn B, xã Ia P, huyện P để giao dịch ma túy. Khi T chuẩn bị giao ma túy cho Thành thì phát hiện có lực lượng Công an nên T ném ma túy xuống nên nhà

của Thành, lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ niêm phong: 01 túi nilon bên trong chứa chất rắn thủy tinh thể.

Cơ quan điều tra tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trung Th tại thôn B, Ia P, P thu giữ được 01 (Một) chai (lọ) thủy tinh màu trắng có nắp vặn màu đen, trên nắp vặn có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh (cóng, hình cong) bên trong ống thủy tinh rỗng, một đầu khò ga cầm tay (đầu khò mini).

Cơ quan điều tra Công an huyện P phối hợp Công an huyện Ch, tỉnh Gia Lai đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T tại thôn Hòa Bình, thị trấn N, huyện Ch và nơi ở của Lê Hoài Th tại thôn Plei Ph, xã Ia Ph, huyện Ch. Kết quả, không thu giữ được gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Trung C tại thôn Hòa Tín, thị trấn N, huyện Ch thu giữ: 02 (Hai) túi nilon (loại túi zip) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (Một) ống nhựa hình trụ tròn dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định tạm giữ đối với Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Trung C, đồng thời ra Quyết định tạm giữ đối với Trần Trung C để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P tiến hành test ma túy đối với Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T và Trần Trung C. Kết quả, Lê Hoài Th và Nguyễn Văn T dương tính với ma túy, loại **Methamphetamine,** còn Trần Trung C dương tính với ma túy, loại Heroin.

Tại Bản kết luận giám định số 352/KL–KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (Một) túi nilon trong bì công văn ghi "M1" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 4,7416 gam.

- Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (Hai) túi nilon và 01 (Một) túi nilon đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu trong bì công văn ghi "M2" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 20,3465 gam.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và đối với Trần Trung C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Quá trình điều tra, tại Cơ quan điều tra Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T, Trần Trung C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T và Trần Trung C là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm và phù hợp với các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Về đồ vật, tài liệu tạm giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: 01 (Một) chai (lọ) thủy tinh màu trắng có nắp vặn màu đen, trên nắp vặn có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh (cóng, hình cong) bên trong ống thủy tinh rỗng, một đầu khò ga cầm tay (đầu khò mini); 01 (Một) túi nilon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 4,7416 gam, sau giám định số ma túy còn lại 4,7046gam; 02 (Hai) túi nilon (dạng túi Zip) bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng và 01 (Một) túi nilon đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 20,3465 gam, sau giám định số ma túy còn lại 20,0689 gam; 01 (Một) điện thoại di động sam sung, số IMEL 1: 359752072032017; IMEL 2: 59752072032015 của Lê Hoài Th; 01 (Một) điện thoại di động Realme, số IMEL 1: 3867864054531679; IMEL 2: 53867864054531661 của Trần Trung C.

Đối với xe mô tô BKS 81P1 - 421.29 mà Lê Hoài Th và Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy vào ngày 06/4/2023 là xe mô tô của chị Đỗ Thị Vân Anh (là người sống chung như vợ chồng với Th nhưng không đăng ký kết hôn), việc Th mượn xe đi bán ma túy chị Đỗ Thị Vân Anh không biết. Xét thấy, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (Một) xe mô tô BKS 81P1 - 421.29 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đỗ Thị Vân Anh, nên không đề cập đến.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Trung C về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Hoài Th và bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài Th từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản Cáo trạng, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung C, Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và lời khai của nhân chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trần Trung C là đối tượng nghiện ma túy, ngày 03/4/2023 Cường mua ma túy của một người chưa rõ lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 10.000.000 đồng mang về phòng trọ của mình tại thôn Hòa Tín, thị trấn N, huyện Ch, tỉnh Gia Lai cất giấu mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 17 giờ ngày 06/4/2023, Cường đã bán một ít trong số ma túy Cường đã mua cho Lê Hoài Th với số tiền 2.000.000 đồng, sau khi có được ma túy, Lê Hoài Th rủ Nguyễn Văn T bán số ma túy này cho Lê Trung Th, tại thôn B, xã Ia P, huyện P thì Nguyễn Văn T đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày tại nhà Lê Trung Th, khi Lê Hoài Th và Nguyễn Văn T đang giao ma túy, Lê Trung Th chưa kịp nhận ma túy và giao tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 chai (lọ) thủy tinh màu trắng có nắp vặn màu đen, trên nắp vặn có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh (cóng, hình cong) bên trong ống thủy tinh rỗng, một đầu khò ga cầm tay (đầu khò mini)

Khám xét nơi ở của bị cáo Trần Trung C thu giữ: 01 túi nilon (loại túi zip) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 (Một) ống nhựa hình trụ tròn dán kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 352/KL –KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

- Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (Một) túi nilon trong bì công văn ghi "M1" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 4,7416 gam.

- Toàn bộ chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (Hai) túi nilon và 01 (Một) túi nilon đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu trong bì công văn ghi "M2" niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 20,3465 gam.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Trung C về tội *"Mua bán bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i, q khoản 2

Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Hoài Th và Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức rõ sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ bất chấp, coi thường pháp luật, trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương khiến quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[4]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở dạng giản đơn, vai trò, mức độ của từng bị cáo cụ thể:

Đối với bị cáo Trần Trung C: Bị cáo có hành vi mua ma túy, loại Methamphetamien về nơi ở của mình cất giấu, chia nhỏ ra để bán. Bị cáo đã bán ma túy cho bị cáo Lê Hoài Th 01 chai (lọ) với khối lượng 4,7416gam, thu giữ tại nơi ở của bị cáo Cường với khối lượng ma túy: 20,3465gam bị cáo khai để bán lại để kiếm lời, như vậy, tổng khối lượng ma túy bị cáo Cường mua bán là 25,0881 gam.

Đối với bị cáo Lê Hoài Th: Sau khi nhận được điện thoại qua Zalo của Lê Trung Th, bị cáo đã liên hệ với bị cáo Trần Trung C để mua ma túy, mục đích để bán lại cho Lê Trung Th kiếm lời. Bị cáo đã rủ rê Nguyễn Văn T cùng đi bán ma túy trên, quá trình thực hiện, bị cáo là người điều khiển xe mô tô chở T xuống huyện P để bán ma túy cho Thành. Bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thực hiện tội phạm tích cực.

Đối với Nguyễn Văn T, khi được Th rủ đi bán ma túy thì T đồng ý ngay, T là người trực tiếp cầm ma túy để giao cho Thành nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên bị cáo là người được Th rủ rê, giữ vai trò thứ yếu nên xử phạt thấp hơn hình phạt của bị cáo Cường và bị cáo Th.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, do đó Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về nhân thân:

Bị cáo Trần Trung C có nhân thân rất xấu, có tiền sử nghiện ma túy đã nhiều lần phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện tội phạm, lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích tại bản án số 27/2017/HS-ST của

Tòa án nhân dân tỉnh Kom Tum đã xác định "tái phạm nguy hiểm". Do đó lần phạm tội này bị cáo bị phạm vào tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Hoài Th có nhân thân xấu. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Ch xử phạt 06 tháng tù vè tội "Cưỡng đoạt tài sản"; nhưng bị cáo không chịu tu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Trung C, Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Trung Th là người nghiện ma túy, Thành có hành vi gọi điện thoại mua ma túy của Lê Hoài Th với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm bị phát hiện, Lê Trung Th chưa giao tiền, khi Lê Hoài Th và Nguyễn Văn T đang giao ma túy, Lê Trung Th chưa kịp nhận thì bị bắt quả tang, nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự với Thành là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về vật chứng:

01 (Một) chai (lọ) thủy tinh màu trắng có nắp vặn màu đen, trên nắp vặn có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh (cóng, hình cong) bên trong ống thủy tinh rỗng, một đầu khò ga cầm tay (đầu khò mini); 01 (Một) túi nilon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 4,7416 gam, sau giám định số ma túy còn lại 4,7046gam; 02 (Hai) túi nilon (dạng túi Zip) bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng và 01 (Một) túi nilon đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 20,3465 gam, sau giám định số ma túy còn lại 20,0689 gam; đây là vật chứng cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) điện thoại di động sam sung, số IMEL 1: 359752072032017; IMEL 2: 59752072032015 của Lê Hoài Th;

01 (Một) điện thoại di động Realme, số IMEL 1: 3867864054531679; IMEL 2: 53867864054531661 của Trần Trung C. Đây là phương tiện bị cáo Th và bị cáo Cường sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô BKS 81P1 - 421.29 mà Lê Hoài Th và Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy vào ngày 06/4/2023 là xe mô tô của chị Đỗ Thị Vân Anh (là người sống chung như vợ chồng với Th nhưng không đăng ký kết hôn), việc Th mượn xe đi bán ma túy chị Đỗ Thị Vân Anh không biết. Xét thấy, việc trả lại

tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (Một) xe mô tô BKS 81P1 - 421.29 cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Trần Trung C, Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Trung C, Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*

Căn cứ điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trung C 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài Th: 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

2. Về Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây có liên quan đến tội phạm:

01 (Một) chai (lọ) thủy tinh màu trắng có nắp vặn màu đen, trên nắp vặn có gắn ống nhựa màu trắng và ống thủy tinh (cóng, hình cong) bên trong ống thủy tinh rỗng, một đầu khò ga cầm tay (đầu khò mini); 01 (Một) túi nilon bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 4,7416 gam, sau giám định số ma túy còn lại 4,7046gam; 02 (Hai) túi nilon (dạng túi Zip) bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng và 01 (Một) túi nilon đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại **Methamphetamine,** khối lượng 20,3465 gam, sau giám định số ma túy còn lại 20,0689 gam.

- Hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động sam sung, số IMEL 1: 359752072032017; IMEL 2: 59752072032015.

01 (Một) điện thoại di động Realme, số IMEL 1: 3867864054531679; IMEL 2: 538678640545316 61.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P lập ngày 28/9/2023.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Trần Trung C, Lê Hoài Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
-VKSND H. P;
-Công an huyện P;
-Chi cục THADS (khi án có hiệu lực PL);
-Bị cáo;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Bá Thới